TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **215**/2025/DS-ST Ngày: 17-9-2025 *V/v: "Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Văn Thể.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nam Hải.

2. Ông Nguyễn Lương Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Qúy, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 374/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn ngày 29/8/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Kim H, sinh năm: 1994; địa chỉ: Khối 4, phường Đ, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị X, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Khối 2, phường Đ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm: 1959; địa chỉ: Khối Ng, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 28/11/2021 (nhằm ngày 24/10 âm lịch) bà Nguyễn Thị Kh có vay của ông Hồ Kim H số tiền là 200.000.000 đồng *(Hai trăm triệu đồng)*, mục đích vay để làm ăn kinh doanh. Theo thỏa thuận đến ngày 29/12/2021, bà Khsẽ trả lại cho tôi số tiền trên. Tuy nhiên, quá thời hạn thỏa thuận bà Khvẫn không trả nợ cho ông Hsố tiền đã vay; ông H đã liên hệ đòi nợ bà Khnhiều lần nhưng bà Khcố tình trốn tránh, không chịu trả nợ. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Khphải trả cho tôi số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm, kể từ ngày 01/01/2022 đến nay với số tiền là 60.666.000 đồng tổng số tiền là 260.666.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Kh: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Kh vắng mặt không lý do, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Khkhông có mặt nên không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn - bà Kh không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Kh phải trả cho ông Hồ Kim H tổng số tiền là 260.666.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Kh tại khối phố Ng, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (Nay là phường A, thành phố Đà Nẵng). Ông H khởi kiện về việc buộc bà Kh phải trả số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là *"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đảm bảo theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện: Ông Hồ Kim H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kh phải trả số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 28/11/2018 và lãi suất 10%/năm theo quy định pháp luật.

Xét thấy, tại giấy mượn tiền viết tay ngày 28/11/2021 (nhằm ngày 24/10 âm lịch), bà Khcó vay của ông Hsố tiền 200.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền vay đến nay bà Khkhông thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết; mặc dù ông Hđã liện hệ đòi nợ nhiều lần nhưng bà Khcố tình trốn tránh nên ông Hkhởi kiện yêu cầu bà Khtrả số tiền vay còn nợ 200.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả do vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bà Khphải trả tiền gốc và tiền lãi tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 18/7/2025 với tổng số tiền là 260.666.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Khvẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện trên. Bà Khcố tình trốn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Ngày 19/5/2025, Tòa án tiến hành thu thập mẫu để trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thị Kh. Tại Kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam (cũ) kết luận: Chữ ký và chữ viết họ tên Nguyễn Thị Kh trên tài liệu cần giám định và chữ

ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Kh trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Xét thấy, việc vay mượn tiền giữa bà Kh và ông H theo giấy mượn tiền ngày 28/11/2021 là hợp đồng vay tài sản, dựa trên cơ sở tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện giữa các bên, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 117 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên có hiệu lực pháp luật. Đến nay bà Kh đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng nên ông Hkhởi kiện là có cơ sở. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Kh không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: *"2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó. 4. Nếu đương sự đó không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án"*. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Hlà có căn cứ chấp nhận.

[3]. Về lãi suất: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính lãi với lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 17/9/2025 với số tiền là 60.666.000 đồng. Xét thấy, theo quy định tại khoản 4 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay thì: *"Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác"*. Như vậy, yêu cầu trả lãi của ông H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét căn cứ quy định tại Điều 463, 466, 469 của Bộ luật Dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hưng; buộc bà Nguyễn Thị Kh phải có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Kim H tổng số tiền là 260.666.000 đồng *(Hai tắm sáu mươi triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*.

[4] Về chi phí trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết: Số tiền 6.965.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí giám định chữ ký và chữ viết.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 469 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Kim H về việc "*Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"*.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Kh phải có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Kim H tổng số tiền là 260.666.000 đồng *(Hai trăm sáu mươi triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về chi phí trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết: Số tiền 6.965.000 đồng *(Sáu triệu, chín trăm sáu mươi lăm đồng)*, buộc bà Nguyễn Thị Kh phải chịu. Ông Hồ Kim H đã nộp số tiền này nên bà Nguyễn Thị Kh phải hoàn trả cho ông Hsố tiền 6.965.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Kh phải chịu số tiền là 13.033.300 đồng *(Mười ba triệu, không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm đồng)*. Hoàn trả cho ông Hồ Kim H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.417.000 đồng *(Sáu triệu bốn trăm mười bảy nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014821 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Đà Nẵng).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/9/2025); đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND Khu vực 10 – Đà Nẵng ;
- THADS tp. Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Văn Thể